

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ**

Số: 302 /CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

Quý III năm 2023 và 9 tháng 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

Thanh Ba, ngày 15 tháng 10 năm 2023

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty quý III/2023 và 9 tháng 2023 như sau:

**1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý III/2023 và Quý III/2022:**

Chỉ tiêu	Quý III/2023	Quý III/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.324	63.220	(22.896)	(36,22)
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	40.324	63.220	(22.896)	(36,22)
Giá vốn hàng bán	42.371	69.317	(26.947)	(38,87)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(2.047)	(6.097)	4.051	(66,43)
Doanh thu hoạt động tài chính	0,1	0,1	(0,03)	(25,31)
Chi phí tài chính	10.203	9.195	1.008	10,97
Chi phí bán hàng	467	640	(173)	(27,08)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.196,1	3.185,6	10,6	0,33
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(15.912)	(19.118)	3.205	(16,8)
Thu nhập khác	-	-	-	-
Chi phí khác	16	-	16	-
Lợi nhuận khác	(16)	-	(16)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.928)	(19.118)	3.189	(16,7)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.928)	(19.118)	3.189	(16,7)

Lợi nhuận sau thuế quý III/2023 của Công ty lỗ 15.928 triệu đồng giảm lỗ 3.189 triệu đồng so với quý III/2022 (lỗ 19.118 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý III/2023 là: 40.324 triệu đồng giảm so với quý III/2022 (63.220 triệu đồng) là: 36,22% tương ứng với 22.896 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý III/2023 là: 42.401,99 tấn xi măng các loại

giảm so với quý III/2022 ( 61.047,81 tấn) tương đương giảm 30,54 %. Giá vốn hàng bán giảm từ 69.317 triệu đồng của quý III/2022 xuống còn 42.371 triệu đồng quý III/2023 (giảm 38,87 % tương ứng giảm 26.947 triệu đồng. Năm 2023, giá một số loại nguyên vật liệu tuy không biến động nhiều so với năm 2022 nhưng do nhu cầu xi măng trên thị trường sụt giảm cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường nên tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý III/2023 tăng 4.051 triệu đồng.

Chi phí bán hàng của quý III/2023 là: 467 triệu đồng giảm 173 triệu đồng so với quý III/2022( 640 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý III/2023 (3.196,1 triệu đồng) tăng 10,6 triệu đồng so với quý III/2022 (3.185,6 triệu đồng).

Chi phí tài chính quý III/2023 tăng 1.008 triệu đồng so với quý III/2022. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý III/2023 tăng so với quý III/2022 là: 3.205 triệu đồng. Lợi nhuận khác giảm 16 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý III/2023 tăng 3.189 triệu đồng so với quý III/2022.

## 2. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 9 tháng 2023 và 9 tháng 2022:

Chỉ tiêu	9 tháng 2023	9 tháng 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>138.315</b>	<b>187.195</b>	<b>(48.880)</b>	<b>(26,11)</b>
Các khoản giảm trừ	-	71	(71)	
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV</b>	<b>138.315</b>	<b>187.124</b>	<b>(48.808)</b>	<b>(26,08)</b>
Giá vốn hàng bán	141.007	192.029	(51.022)	(26,57)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>(2.692)</b>	<b>(4.905)</b>	<b>2.213</b>	<b>(45,12)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	0,4	1,5	(1,08)	(70,64)
Chi phí tài chính	26.948	25.829	1.119	4,33
Chi phí bán hàng	1.459	1.924	(466)	(24,19)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.036	10.045	(1.009)	(10,04)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(40.135)</b>	<b>(42.702)</b>	<b>2.568</b>	<b>(6,0)</b>
Thu nhập khác	-	477,5	(478)	-
Chi phí khác	39	43	(4)	-
Lợi nhuận khác	(39)	435	(474)	-
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(40.174)</b>	<b>(42.268)</b>	<b>2.094</b>	<b>(5,0)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(40.174)</b>	<b>(42.268)</b>	<b>2.094</b>	<b>(5,0)</b>

Lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2023 của Công ty lỗ 40.174 triệu đồng giảm lỗ 2.094 triệu đồng so với 9 tháng 2022( lỗ 42.268 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 9 tháng 2023 là: 138.315 triệu đồng giảm so với 9 tháng 2022 (187.195 triệu đồng) là: 26,11% tương ứng với

48.880 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của 9 tháng 2023 là: 137.986,45 tấn xi măng các loại giảm so với 9 tháng 2022 ( 193.185,35 tấn) tương đương giảm 28,57 %. Giá vốn hàng bán giảm từ 192.029 triệu đồng của 9 tháng 2022 xuống còn 141.007 triệu đồng 9 tháng 2023 (giảm 26,57 % tương ứng giảm 51.022 triệu đồng. Năm 2023, giá một số loại nguyên vật liệu tuy không biến động nhiều so với năm 2022 nhưng do nhu cầu xi măng trên thị trường sụt giảm cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường nên tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 9 tháng 2023 tăng 2.213 triệu đồng.

Chi phí bán hàng của 9 tháng 2023 là: 1.459 triệu đồng giảm 466 triệu đồng so với 9 tháng 2022( 1.924 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 9 tháng 2023 (9.036 triệu đồng) giảm 1.009 triệu đồng so với 9 tháng 2022 ( 10.045 triệu đồng).

Do biến động của tỷ giá USD đối với các khoản nợ vay ngân hàng đầu tư bằng ngoại tệ (USD) làm cho chi phí tài chính 9 tháng 2023 tăng 1.119 triệu đồng so với 9 tháng 2022. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 9 tháng 2023 tăng so với 9 tháng 2022 là: 2.568 triệu đồng. Lợi nhuận khác giảm 474 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 9 tháng 2023 giảm 2.094 triệu đồng so với 9 tháng 2022.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm soát( B/c);
- Lưu VP.

**CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ**  
CỔ PHẦN  
XI MĂNG  
PHÚ THỌ  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Tuấn Đạt*

